

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 68/2020/HNGĐ - ST

Ngày 25 tháng 9 năm 2020

V/v: “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chi; Bà Thân Thị Tuyết Nhung

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Thắng - kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 208/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2020/QĐST-DS ngày 21/8/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 36/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07/9/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu H, sinh năm: 1991 (có đơn xin vắng mặt)

ĐKHKT: Số nhà AA, ngõ ADS, đường LL, phường HVT, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Hiện tạm trú tại: Số nhà 31, đường Ngô Văn Cảnh, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Bị đơn: anh Vũ Trung H2, sinh năm: 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà AA, ngõ ADS, đường LL, phường HVT, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 19/5/2020 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Trần Thị Thu H trình bày: Chị và anh Vũ Trung H2 đã kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Tiến, thành phố Bắc Giang ngày 18/9/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau hạnh phúc cho đến tháng 3 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm,

trong cuộc sống không có tiếng nói chung, không quan tâm đến nhau. Mặc dù gia đình hai bên đã hòa giải, nhưng không có kết quả. Hiện vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người sống một nơi. Nay xác định tình cảm không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh H2 ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chị có một con chung Vũ Quốc Hưng, sinh ngày 23/3/2015, hiện nay con khỏe mạnh, sống cùng chị. Nay chị xin được nuôi con, chị không yêu cầu anh H2 đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Trung H2 vắng mặt tại địa phương, Tòa án đã xác minh và niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

Đại diện tổ dân phố Huyền Quang, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang xác nhận chị H và anh H2 có đăng ký hộ khẩu và cư trú tại Số nhà AA, ngõ ADS, đường LL, phường HVT, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Trong thời gian vợ chồng chung sống có xảy ra mâu thuẫn, nhưng nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể chính quyền địa phương không nắm rõ, hiện nay chị H và anh H2 đã không sống cùng nhau. Chị H và anh H2 có một con chung nhưng hiện do ai trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng thì địa phương không rõ. Chị H xin ly hôn, nuôi con đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn nghiêm túc, không có vi phạm, đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt trong quá trình xét xử và Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định chung là đúng. Đề nghị căn cứ các điều 28, điều 35, điều 39; điều 147; điều 227, điều 228; điều 271; điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 56; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26, 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử cho chị Trần Thị Thu H và anh Vũ Trung H2 ly hôn, giao chị H nuôi con chung Vũ Quốc Hưng, sinh ngày 23/3/2015. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, công nợ chung không đặt ra xem xét. Về án phí, chị H phải chịu. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Đơn khởi kiện của nguyên đơn Trần Thị Thu H cùng các tài liệu, chứng cứ đã giao nộp là hoàn toàn hợp lệ, đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức và nội dung đơn khởi kiện.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung, các đương sự cư trú tại thành phố Bắc Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang theo quy định tại điều 27, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã chấp hành đúng pháp luật. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, nguyên có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại các phiên tòa ngày 07/9/2020, ngày 25/9/2020 không có lý do, nên HĐXX căn cứ điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vụ án.

[4]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Lời khai của nguyên đơn cùng các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy, chị Trần Thị Thu H và anh Vũ Trung H2 đã kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Tiến, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang ngày 18/9/2014. HĐXX xác định quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh H2 là hợp pháp.

Về mâu thuẫn: Chị Trần Thị H khai vợ chồng có mâu thuẫn gay gắt do bất đồng tính cách, lối sống, vợ chồng không quan tâm đến nhau dẫn đến đã sống ly thân. Đại diện chính quyền địa phương cũng xác nhận tình trạng mâu thuẫn trên của chị H, anh H2. Nay chị H kiên quyết yêu cầu ly hôn, HĐXX xét thấy tình trạng mâu thuẫn của chị H, anh H2 đã trầm trọng, kéo dài, không thể hòa giải, căn cứ điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Trần Thị Thu H và anh Vũ Trung H2 ly hôn.

Về con chung: Chị H và anh H2 có một con chung và Vũ Quốc H3, sinh ngày 23/3/2015. Xét thấy, hiện nay cháu H3 đang ở cùng mẹ, do cháu còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ, anh H2 hiện cũng không cư trú tại địa phương, để đảm bảo quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng của cháu H3, HĐXX quyết định giao cháu cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con, do chị H không yêu cầu anh H2 đóng góp, nên HĐXX không xem xét.

Sau khi ly hôn, anh Vũ Trung H2 có quyền thăm con không ai được cản trở.

[5]. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Trường hợp sau này nếu chị H, anh H2 có tranh chấp về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án khác.

[6]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7]. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điều 28, điều 35, điều 39; điều 147; điều 227, điều 228; điều 238; điều 271; điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 56, 57; 81; 82; 83 của Luật Hôn

nhân và gia đình; Điều 26, 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thu H.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Thu H và anh Vũ Trung H2 ly hôn.

Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Thu H quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Vũ Quốc H3, sinh ngày 23/3/2015. Anh Vũ Trung H2 không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh H2 có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Trần Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu số AA/2018/0001332 ngày 11/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bắc Giang;
- TAND, VKSND Tỉnh Bắc Giang;
- THADS TP Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hằng